

Bản án số: **04/2024/HS-ST**

Ngày 09 - 01 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức – Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8.

2. Bà Phan Thị Diễm – Cán bộ hưu trí Phường 4, Quận 8.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 254/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 444/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bùi Quốc H; sinh ngày 12/7/2004; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 63/3/2/12 T, phường B, quận B, Thành phố H, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Bùi Thị Ngọc B; cha (không rõ tên, lai lịch); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay. (có mặt)

2. Lê Nguyễn Hoài T, sinh năm 1999, tại An Giang; nơi cư trú: nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Tổ C, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T1 và bà Nguyễn Thị H1; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/11/2020, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên B1. Đến tháng 01/2021, được tái hòa nhập cộng đồng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay. (có mặt)

3. Phạm Văn L, sinh ngày 16/02/2006, tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng 29 ngày); nơi cư trú: (Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T2 (chết) và bà Phạm Thị Thu T3 (chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Văn T4, có độ tuổi trên 17 tuổi đến dưới 18 tuổi, sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có độ tuổi trên 17 tuổi đến dưới 18 tuổi); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Không; chỗ ở: Phòng T10, nhà trọ số H, đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá X và bà Nguyễn Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/03/2023 đến nay. (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn L: Bà Nguyễn Thị Minh T5, sinh năm 1959; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 253/74 ấp S, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: 1 L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) (là bà ngoại). (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T4: Ông Nguyễn Bá X, sinh năm 1981; nơi cư trú: Phòng trọ số A, nhà trọ số H, đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (là cha ruột). (có mặt)

- Người bào chữa của các bị cáo Phạm Văn L và Nguyễn Văn T4: Bà Lê Thị Ngọc N - Luật sư Văn phòng L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

- Bị hại: Chị Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: 2 B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị T6, sinh năm 1971; nơi cư trú: B (số mới: 218/33/6) M, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quốc H, Lê Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn T4, Ngô Tấn T7, Phạm Văn L và Nguyễn Hoàng Đ1 (sinh ngày 30/7/2009) là bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào ngày 14/12/2022, T4 và H đi đến chơi và ở tại phòng trọ của T và Nguyễn Thị Thanh H2 (là bạn gái T). Đến khoảng 21 giờ 00 phút, cùng ngày 15/12/2022, T7, L và Đ1 cùng đi qua phòng trọ của T chơi. Lúc đó, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến tìm H đòi tiền, H hẹn khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày 15/12/2022, người này quay lại thì H sẽ trả tiền. Sau khi người đàn ông bỏ đi, H rủ cả nhóm gồm: T, T7, T4, L, Đ1 cùng đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và được cả nhóm đồng ý.

Thực hiện ý định trên, H đưa cho L 01 bình xịt hơi cay để L giữ (bình xịt hơi cay này là của một người tên T (không rõ lai lịch) cho H). Sau đó, T phân công H điều khiển xe mô tô hiệu Dream, màu xám bạc (không biển số) của H chở theo T4 làm nhiệm vụ giật tài sản; Đ1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu đen, không rõ biển số của T7 chở L làm nhiệm vụ xịt hơi cay vào những người truy đuổi theo H và T4; T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu bạc, biển số: 51L4-3694 của T chở T7 làm nhiệm vụ cản địa không cho người khác truy đuổi theo H và T4. Sau khi nghe T phân công vai trò của từng người thì cả nhóm đồng ý và cùng nhau lưu thông qua nhiều tuyến đường thuộc Quận H để tìm tài sản cướp giật. Trên đường đi, L đưa lại bình xịt hơi cay cho T7 giữ. Khi cả nhóm đi đến đầu hẻm S P, Phường E, Quận H, Đ1 nhìn thấy chị Trần Thị Kim Đ đang ngồi trên xe mô tô và cầm điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro nên Đ1 chỉ cho cả nhóm thấy.

Lúc này, Đ1 điều khiển xe chở L chạy lên phía trước (cách chị Đ khoảng 15m) rồi dừng lại, H điều khiển xe chở T4 chạy từ phía sau đến và áp sát bên trái của chị Đ, T4 dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị Đ rồi H tăng ga bỏ chạy về hướng của Đ1 và L đang chờ. Bị chiếm đoạt tài sản, chị Đ tri hô và điều khiển xe đuổi theo sau. T điều khiển xe biển số 51L4-3694 chở T7 chạy đến cản xe chị Đ và T7 dùng bình xịt hơi cay xịt về hướng chị Đ nhằm cản trở để cả nhóm tẩu thoát. Sau đó, T chở T7 chạy trước dẫn đường, H chở T4 chạy theo sau và cùng chạy vào hẻm S đường P, Phường E, Quận H để tẩu thoát nhưng rẽ vào hẻm cụt, còn Đ1 chở L chạy theo sau cũng rẽ vào cùng hẻm, nhưng theo hướng khác nên không đi cùng T, T7, H, T4. Do đi vào hẻm cụt nên H chở T4 quay đầu xe chạy ra ngoài trước, còn T chở T7 quay đầu xe chạy ra ngoài sau. Khi đó, chị Đ đuổi kịp nên để xe ở đầu hẻm rồi chạy bộ vào trong tri hô thì được người dân hỗ trợ giữ lại được T cùng xe Wave biển số 51L4-3694. Những đối tượng còn lại chạy thoát.

Tại đây, chị Đ cùng người dân yêu cầu T gọi điện thoại cho đồng bọn mang điện thoại trả lại cho chị Đ thì sẽ thả T ra. Do H và T4 là người giữ điện thoại của chị Đ nhưng cả hai đều không sử dụng điện thoại nên T đã điện thoại cho H2 nhờ H2 kêu H và T4 mang điện thoại trả lại cho chị Đ. Sau khi gọi điện thì chị Đ cùng người dân thông báo cho Công an P, Quận H đến đưa T cùng xe gắn máy Wave biển số: 51L4-3694 về trụ sở Công an P, Quận H để làm rõ. Sau khi chạy thoát, H, T4, L, Đ1 lần lượt quay về phòng trọ của T. Lúc này, H2 nói lại nội dung T gọi điện thoại thì H chở T4 quay lại khu vực nhà số A P, Phường E, Quận H để trả điện thoại cho chị Đ, nhưng H chỉ dừng xe và đứng gần đó đợi, T4 đi bộ vào trong đưa điện thoại trả lại cho chị Đ thì bị người dân giữ lại cùng vật chứng và giao cho Công an P, Quận H xử lý. Khi thấy T4 bị bắt, H điều khiển xe về lại phòng trọ của T và bỏ xe tại phòng trọ rồi cùng Đ1 đi xe ôm về nhà người thân của H ở quận B. Còn T7 điều khiển xe Wave đi đâu không rõ. Đến ngày 17/12/2022, L, Đ1, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản đã thực hiện như trên.

Ngày 19/12/2022, Hội đồng định giá tài sản Quận H có Kết luận định giá tài sản, xác định trị giá còn lại của điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro các bị cáo chiếm đoạt của chị Đ là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Trung tâm Pháp y Thành phố H giám định tuổi đối với Nguyễn Văn T4. Ngày 30/01/2022, Trung tâm Pháp y Thành phố H có Bản kết luận số 26/ĐT.22 giám định pháp y về độ tuổi và kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng xác định Nguyễn Văn T4 tại thời điểm giám định có độ tuổi từ trên 17 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Ngày 21/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Quốc H, Lê Nguyễn Hoài T và Phạm Văn L. Đến ngày 01/3/2023, khởi tố đối với Nguyễn Văn T4 về hành vi “Cướp giật tài sản”. Đối với Ngô Tấn T7, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định truy tìm người nhưng đến nay chưa có kết quả. Riêng Nguyễn Hoàng Đ1, vào thời điểm tham gia thực hiện hành vi cùng các bị cáo thì Đ1 dưới 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, màu xanh. Ngày 21/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Trần Thị Kim Đ. Quá trình điều tra, chị Đ có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave màu bạc, gắn biển số: 51L4-3694, có số khung: VPDPCH0021H005261, số máy: LC152FMH01273261. Qua xác minh số khung số máy, xe do bà Phạm Thị T6 đăng ký, có biển số thật là 52K8-1644. Bà T6 khai đã bán xe cho người phụ nữ không rõ lai lịch vào năm 2017. Lê Nguyễn Hoài T khai mua xe này vào năm 2021 của người đàn ông tên N1 (không rõ lai lịch) với giá 4.500.000 đồng. Nhí giao xe và giấy đăng ký xe cho T nhưng T đã mang giấy xe đi cầm tại tiệm cầm đồ (không nhớ địa chỉ), trong thời gian sử dụng T đã làm rơi mất biển số thật của xe là 52K8-1644 nên lấy biển số xe 51L4-3694 trên xe của H gắn vào sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- 01 gắn máy hiệu màu xám bạc, không biển số (bị tháo biển số 51L4-3694 gắn qua xe Wave), có số khung: FL 0000912, số máy: Không có, không có trong cơ sở dữ liệu. H khai xe này do bà Bùi Thị Ngọc L2 (chưa rõ lai lịch), là dì của H, bà L2 cho H xe này vào tháng 8/2022 và dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Qua xác minh, biển số xe 51L4-3694 do anh Lê Minh T8 (sinh năm: 1977, nơi thường trú: 2 L, Phường A, Quận H đứng tên đăng ký). Năm 2008, anh T8 đã bán chiếc xe trên cho Hồ Thanh T9, nơi thường trú: B L, Phường A, Quận A, có viết giấy mua bán xe. Qua xác minh tại Công an P1, Quận A được biết: Hồ Thanh T9 không đăng ký thường trú tại địa chỉ B L, Phường A, Quận A.

Tại bản Cáo trạng số 224/CT-VKSQ8 ngày 14/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Bùi Quốc Hùng, Lê Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L về tội “Cướp giật tài sản theo các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bùi Quốc H, Lê Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L về tội “Cướp giật tài sản Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Quốc H từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoài T từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe hiệu Wave màu bạc, gắn biển số: 51L4-3694, có số khung: VPDPCH0021H005261, số máy: LC152FMH01273261 và 01 xe không biển số, có số khung: FL 0000912, số máy: Không có, theo quy định pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T4 và Phạm Văn L trình bày quan điểm bào chữa như sau: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện Kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T4 và Phạm Văn L. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét để được khoan hồng như: Khi phạm tội, các bị cáo T4, L là người chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức chưa đúng đắn, đầy đủ. Các bị cáo có số phận không may mắn; mẹ bị cáo T4 bỏ nhà đi từ khi bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo sống với cha phải lao động mưu sinh nên ít quan tâm dạy dỗ bị cáo; cha mẹ bị cáo L đã chết nên bị cáo sống cùng bà ngoại thiếu thốn tình cảm và thiếu sự giáo dục dạy dỗ của cha mẹ. Các bị cáo dở dang việc học hành từ rất sớm nên nhận thức thấp; phải tự bươn chải kiếm sống; các bị cáo vì nghe lời rủ rê, xúi giục mà tụ tập đi cướp giật tài sản các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi

lầm của mình gây ra. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi để trả cho bị hại, bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định mức hình phạt khoan hồng nhất, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm hòa nhập cộng đồng, làm công dân có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm.

Kiểm sát viên tranh luận: Các bị cáo phạm tội sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội. Hành vi này không những nguy hiểm đối với bị hại, mà còn rất nguy hiểm cho người tham gia giao thông trên đường, cũng như nguy hiểm đối với tính mạng của chính các bị cáo. Điều này cũng thể hiện thái độ liều lĩnh, táo bạo của các bị cáo khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Mặt khác, bị cáo sử dụng bình hơi cay xịt chống trả khi bị truy đuổi nên hành vi của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội. Do đó, Kiểm sát viên vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Văn T4 và Phạm Văn L không bổ sung ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt khoan hồng nhất, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Thời điểm bị cáo Phạm Văn L thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó cần phải có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng. Cha mẹ bị cáo là ông Nguyễn Minh T2 và bà Phạm Thị Thu T3 đều đã chết, bị cáo không có anh chị em ruột. Qua xác minh, từ nhỏ bị cáo Phạm Văn L sinh sống cùng bà Nguyễn Thị Minh T5 (là bà ngoại)

nên xác định bà T5 là người giám hộ đương nhiên cho bị cáo theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Dân sự là phù hợp quy định tại Điều 420 Bộ luật Tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 15/12/2022, tại đầu hẻm S P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Bùi Quốc H, Lê Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L, cùng Nguyễn Hoàng Đ1 và đối tượng Ngô Tấn T7 có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của chị Trần Thị Kim Đ, trị giá 10.000.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[4] Các bị cáo có sự bàn bạc kế hoạch, phân công vai trò cụ thể từng người, chuẩn bị công cụ, phương tiện và sự thống nhất ý chí, thể hiện sự cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo sử dụng xe gắn máy phân khối lớn để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Có tổ chức” và “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Mặt khác, các bị cáo còn dùng bình hơi cay để xịt về phía bị hại nhằm ngăn cản, chống trả sự truy đuổi để tẩu thoát, do đó hành vi này được xác định là tình tiết “Hành hung để tẩu thoát”.

[5] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giạt tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giạt tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[6] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giạt tài sản”,

tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo Bùi Quốc H, Lê Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L được quy định tại các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm có tổ chức. Bị cáo H là người rủ rê các bị cáo còn lại đi cướp giật tài sản, cung cấp bình hơi cay cho đồng phạm và trực tiếp chở bị cáo T4 để cho T4 trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo T là người phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể cho từng bị cáo; Đ1 là người điều khiển phương tiện, tìm kiếm phát hiện người có tài sản để tiếp cận và có nhiệm vụ cùng L để xit về phía bị hại nhằm ngăn cản, chống trả sự truy đuổi. T và T7 làm nhiệm vụ cản địa để cả nhóm tẩu thoát. Vai trò và hành vi của bị cáo H và T có tính chất, mức độ nguy hiểm hơn so với hành vi của các bị cáo còn lại. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[9] Xét năm 2020, bị cáo Lê Nguyễn Hoài T bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[10] Bị cáo Bùi Quốc H rủ rê, xúi giục các bị cáo Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L là người dưới 18 tuổi tham gia phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo Bùi Quốc H, Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[12] Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L là người đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều

101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L.

[13] Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T4 và L. Các bị cáo Bùi Quốc H, Lê Nguyễn Hoài T là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Quốc H, Lê Nguyễn Hoài T.

[14] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chị Trần Thị Kim Đ. Chị Đ không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe gắn máy hiệu Wave màu bạc (gắn biển số: 51L4-3694), có số khung: VPDPCH0021H005261, số máy: LC152FMH01273261 và 01 xe gắn máy màu xám bạc, không biển số, có số khung: FL 0000912, số máy: Không có, không có thông tin trong cơ sở dữ liệu. Xét chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp 02 xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng biển số xe 51L4-3694, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với Nguyễn Hoàng Đ1, thời điểm phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[16] Đối với Ngô Tấn T7 hiện bỏ trốn, qua xác minh hiện không có mặt ở nơi cư trú. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đã tách vụ án hình sự, ra thông báo truy tìm, khi nào bắt được sẽ xử lý sau nên không xem xét trong vụ án này.

Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tiếp tục khẩn trương điều tra, và xử lý nghiêm minh đối tượng Ngô Tấn T7 theo quy định pháp luật.

[17] Đối với Nguyễn Thị Thanh H2 không biết và không liên quan đến vụ việc nên Cơ quan điều tra Công an Q không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[18] Quan điểm bào chữa của luật sư cho bị cáo T4, L về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[19] Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Kim Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[20] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

- Căn cứ vào các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Hoài T 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

- Căn cứ vào các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/03/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 51L4-3694.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy hiệu Wave màu bạc, có số khung: VPDPCH0021H005261, số máy: LC152FMH01273261 và 01 xe gắn máy không biển số, có số khung: FL 0000912, số máy: Không có. Hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Bùi Quốc H, Lê Nguyễn Hoài T, Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L, người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T4, Phạm Văn L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc